

ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG SẢN XUẤT VÀ MỨC ĐỘ AN TOÀN TRONG SẢN XUẤT RAU TẠI CÁC VÙNG RAU CHỦ LỰC CUNG CẤP CHO THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Hiền¹, Dương Thế Vinh², Đào Xuân Hưng²

TÓM TẮT

Điều tra, đánh giá hiện trạng sản xuất và mức độ an toàn trong sản xuất rau được tiến hành tại các vùng rau chủ lực cung cấp cho thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh bao gồm 9 tỉnh, thành: Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Lâm Đồng, Long An, Bà Rịa – Vũng Tàu và thành phố Hồ Chí Minh. Trong 9 tỉnh, thành điều tra, Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là vùng trồng rau lớn nhất. Tuy nhiên, diện tích và sản lượng vẫn còn hạn chế tương ứng là 9.778,4 ha và 206.145 tấn (chiếm 6,5% tổng diện tích và 7,3% tổng sản lượng ở 9 tỉnh). Quy mô sản xuất rau vẫn còn nhỏ lẻ; cơ sở hạ tầng đầu tư không đồng bộ. Quản lý sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm trước thu hoạch không được tiến hành thường xuyên, mà chỉ được thực hiện vào những dịp đặc biệt. Rau an toàn vẫn được bán và tiêu thụ như rau thường. Mức độ an toàn của rau không cao. Một số nông dân vẫn sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật cao hơn 1,5-2 lần liều lượng cho phép. Tồn dư thuốc bảo vệ thực vật và hàm lượng nitrat trong sản phẩm rau ăn lá và rau ăn quả như cải xanh, cải ngọt và đậu cô ve đều cao hơn mức cho phép.

Từ khóa: Sản xuất rau, mức độ an toàn, thuốc bảo vệ thực vật, hàm lượng nitrat.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong sản xuất nông nghiệp, cây rau đang trở thành loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, nhu cầu về rau ngày càng tăng, nhất là tại các thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Đây là hai thành phố đông dân nhất nước, có nhu cầu tiêu thụ rau cao, nhưng sản xuất tại chỗ chỉ đáp ứng được từ 20 – 40%, phần lớn lượng rau được đưa về từ các vùng rau chủ lực tại các tỉnh lân cận như Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hưng Yên, Long An, Lâm Đồng, Đà Lạt...

Hiện nay sản xuất và tiêu thụ rau đang phải đối mặt với vấn đề mất vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) trong các sản phẩm rau. Số vụ ngộ độc thực phẩm từ rau có xu hướng gia tăng do trong rau chứa hàm lượng kim loại nặng, nitrat và hóa chất bảo vệ thực vật (BVTV) trên mức cho phép. Vi sinh vật trong sản phẩm rau cũng chưa được kiểm soát chặt chẽ, gây ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng. Tập quán sản xuất rau không an toàn cũng đang ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người trồng, gây ô

nhiễm môi trường, suy giảm tài nguyên đất, nước ... ở các vùng sản xuất rau.

Đã có nhiều văn bản quy định về sản xuất, chứng nhận rau an toàn (RAT) ra đời nhằm khắc phục tình trạng trên, nhưng khi triển khai ra thực tế còn gặp nhiều bất cập. Công tác quản lý và tổ chức sản xuất rau an toàn chưa đáp ứng mục tiêu chương trình quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm. Để có cơ sở quy hoạch, phát triển vùng sản xuất rau an toàn trong phạm vi toàn quốc, đặc biệt là tại các vùng rau chủ lực, việc thực hiện dự án “Điều tra, đánh giá hiện trạng sản xuất và mức độ an toàn trong sản xuất rau tại các vùng rau chủ lực cung cấp cho thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh” là cấp thiết. Kết quả điều tra là căn cứ đánh giá hiện trạng sản xuất rau và đề xuất các giải pháp làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách phát triển rau an toàn trên cả nước.

II. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Đối tượng điều tra

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất và tiêu thụ rau ở các tỉnh, thành trong vùng dự án;
- Các cơ quan quản lý nhà nước và dịch vụ liên quan đến sản xuất và tiêu thụ rau an toàn.

2. Phạm vi điều tra

¹ TS. Trung tâm Nc TN Rau Hoa Quả Gia Lâm - Viện Nghiên cứu Rau quả

² Trung tâm Nc TN Rau Hoa Quả Gia Lâm - Viện Nghiên cứu Rau quả

- Miền Bắc: Hà Nội (bao gồm cả Hà Tây cũ), Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Hải Dương và Bắc Ninh (5 tỉnh, thành).

- Miền Nam: Tp Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Long An và Lâm Đồng.

Mỗi tỉnh chọn 3 huyện, mỗi huyện chọn 2 xã, mỗi xã 10 hộ sản xuất rau.

3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 1/2008 đến 12/2008.

4. Nội dung điều tra

- Thu thập tư liệu đã có về sản xuất, tiêu thụ rau an toàn từ các cơ quan quản lý (diện tích, năng suất, sản lượng, chủng loại, hình thức tiêu thụ, cơ sở hạ tầng, chế độ chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, công tác thanh kiểm tra, xử lý vi phạm...).

- Điều tra thực địa và mô hình sản xuất rau an toàn.

- Đề xuất các giải pháp phát triển sản xuất rau an toàn.

5. Phương pháp thực hiện

- Sử dụng phương pháp thu thập thông tin thứ cấp (tài liệu, số liệu, thông tin có liên quan đến sản

xuất và tiêu thụ RAT) ở các cơ quan Trung ương và địa phương.

- Phương pháp điều tra nhanh nông thôn (PRA) phục vụ điều tra về thực trạng sản xuất, các vấn đề kinh tế, xã hội có ảnh hưởng đến phát triển và tiêu thụ rau an toàn.

- Phương pháp phỏng vấn nhà khoa học, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh rau an toàn, nhà quản lý.

- Phân tích mẫu đất, nước, rau theo các phương pháp hiện hành tại các phòng thí nghiệm được công nhận đủ điều kiện phân tích và cấp giấy chứng nhận.

- Phương pháp xử lý số liệu bằng phần mềm EXCEL và các phương pháp nghiên cứu xã hội để xử lý số liệu.

III. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Thực trạng sản xuất rau và rau an toàn tại các tỉnh điều tra

Kết quả điều tra trên bảng 1 cho thấy: Bắc Ninh hiện có 116,2 ha rau an toàn, chiếm 1,1% diện tích trồng rau với sản lượng 2.068 tấn, chiếm 1,2% tổng sản lượng rau của tỉnh; chủ yếu ở các huyện Yên Phong, Từ Sơn và phường Võ Cường.

Bảng 1: Diện tích và sản lượng rau an toàn ở 9 tỉnh, thành điều tra (số liệu điều tra đến 1/2008)

Tên tỉnh	Diện tích trồng rau (ha)	Rau an toàn		Tổng sản lượng rau (tấn)	Rau an toàn	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)		Sản lượng (tấn)	Tỷ lệ (%)
Bắc Ninh	10.351,0	116,2	1,1	170.792	2.068	1,2
Vĩnh Phúc	8.469,5	-	-	141.441	-	-
Hải Dương	30.472,0	-	-	603.346	-	-
Hưng Yên	12.050,0	11,0	0,1	219.310	204	0,1
Hà Nội	25.048,0	1.930,0	7,7	521.777	38.021	7,3
Long An	7.421,0	138,0	1,9	107.605	3.422	3,2
Bà Rịa -Vũng Tàu	7.283,0	166,2	2,3	107.060	2.659	2,5
Lâm Đồng	38.870,0	1.732,0	4,5	742.417	46.071	6,2
Hồ Chí Minh	11.000	5.685,0	51,7	215.600	113.700	52,7
Tổng số	150964,5	9.778,4	6,5	2.829.348	206.145	7,3

Thành phố Hà Nội (bao gồm cả Hà Tây cũ) có 1.930 ha rau an toàn, chiếm 7,7% diện tích trồng rau, với sản lượng 38.021 tấn, chiếm 7,3% sản lượng rau của thành phố; phân bố trên 7 quận, huyện: Đống Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Từ Liêm, Sóc Sơn, Hoàng Mai, Long Biên.

Hưng Yên có 11 ha RAT, chiếm 0,1% diện tích trồng rau của tỉnh, với sản lượng đạt 204 tấn, chiếm 0,1% sản lượng rau của tỉnh.

Các tỉnh Vĩnh Phúc, Hải Dương đã xây dựng mô hình trồng RAT tại một số địa phương, song không được duy trì thường xuyên.

Tp. Hồ Chí Minh có 5.685 ha RAT, chiếm 51,7% diện tích trồng rau của thành phố, sản lượng đạt 113.700 tấn, chiếm 52,7% tổng sản lượng rau, chủ yếu ở các huyện Củ Chi, Bình Chánh và Hóc Môn.

Lâm Đồng hiện có 1.732 ha rau an toàn, chiếm 4,5% diện tích trồng rau, sản lượng 46.071 tấn, chiếm

6,2% tổng sản lượng rau của tỉnh, chủ yếu ở thành phố Đà Lạt, huyện Đơn Dương, và huyện Đức Trọng.

Bà Rịa Vũng Tàu có 166,2 ha rau an toàn, chiếm 2,3% tổng diện tích trồng rau, với sản lượng 2.659 tấn, chiếm 2,3% tổng sản lượng rau của tỉnh, chủ yếu ở 6 huyện thị: Xuyên Mộc, Thân Thành, thị xã Bà Rịa, Long Điền, Đất Đỏ và Châu Đức.

Long An có 138 ha rau an toàn, chiếm 1,9% diện tích trồng rau, sản lượng đạt 3.422 tấn, chiếm 3,2% tổng sản lượng rau của tỉnh. Tập trung ở các huyện: Cần Đức, Cần Giuộc, Bến Lức và thị xã Tân An.

Tính chung cả 9 tỉnh, thành trong diện điều tra, diện tích rau an toàn mới chỉ đạt 9.778,4 ha, chiếm 6,5% diện tích trồng rau, sản lượng đạt 206.145 tấn, chiếm 7,3% tổng sản lượng rau. Năng suất rau an toàn không cao hơn nhiều so với năng suất rau thông thường.

2. Công tác thanh kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm

Nhìn chung công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm trên rau đã được các địa phương quan tâm thực hiện, tập trung chủ yếu vào quản lý dư lượng thuốc BVTV trên rau.

Qua công tác thanh kiểm tra năm 2007 ở một số địa phương như: thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bắc Ninh... đã phát hiện một số mẫu rau còn tồn dư thuốc BVTV trên ngưỡng cho phép. Thành phố Hồ Chí Minh lấy 9.636 mẫu rau các loại để phân tích nhanh dư lượng thuốc BVTV và đã phát hiện 3,0% số mẫu vượt ngưỡng cho phép, tăng 1,17% so với năm 2006. Các cơ sở kinh doanh thuốc BVTV còn vi phạm nhân mức hàng hóa và nguồn gốc không rõ ràng, số lượng không tương ứng với phiếu giao nhận. Hình thức xử lý các vi phạm chủ yếu là nhắc nhở, cảnh cáo.

3. Điều kiện phục vụ cho sản xuất rau tại các địa phương

a. Quy hoạch vùng sản xuất RAT và điều kiện cơ sở hạ tầng

Tính đến năm 2007, Tp. Hồ Chí Minh đã tiến hành đánh giá và công nhận 2.031,3 ha đủ điều kiện sản xuất RAT trên tổng số 2.611,7 ha đất canh tác rau.

Hà Tây cũ đã hoàn thành điều tra, xác định các vùng đủ điều kiện sản xuất RAT. Có tổng số 478 vùng sản xuất rau với tổng số diện tích canh tác là 2.624,5 ha phân bố ở 112 xã, phường.

Điều kiện cơ sở hạ tầng còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất RAT, ngoại trừ một số cơ sở sản xuất RAT nhận được sự hỗ trợ từ kinh phí Nhà nước.

b. Đào tạo nguồn nhân lực và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật

Các địa phương đã chú trọng tới đào tạo nguồn nhân lực cho sản xuất RAT. Đã mở hàng trăm lớp tập huấn cho hàng nghìn cán bộ kỹ thuật và nông dân về: kỹ thuật sản xuất rau an toàn, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây rau, mô hình sản xuất RAT theo hướng GAP, kỹ thuật sử dụng và quản lý thuốc BVTV, tiêu chuẩn VIETGAP, kiểm tra giám sát, cấp giấy chứng nhận rau an toàn...

Các chi cục BVTV, trung tâm khuyến nông, các cơ quan nghiên cứu đã tăng cường công tác chuyển giao TBKT cho sản xuất RAT như: Bẫy pheromon phòng trừ sâu hại rau, bả chua ngọt phòng trừ ruồi đục lá hại đậu, thả thiên địch (bọ xít bắt mồi) phòng trừ bọ trĩ, rệp, che phủ ni lông, thuốc BVTV sinh học, mô hình sản xuất rau RAT áp dụng GAP...

c. Công tác cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, sơ chế và kinh doanh RAT

Chi cục BVTV các tỉnh được giao hướng dẫn, thẩm định hồ sơ và cấp giấy chứng nhận cho các cơ sở đủ điều kiện sản xuất, sơ chế RAT. Sở Công thương được giao cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh RAT.

Trong 9 tỉnh, thành tham gia điều tra mới chỉ có 151 cơ sở với diện tích 2.879,7 ha đủ điều kiện sản xuất RAT (Hà Nội 31 cơ sở, Bắc Ninh 1 cơ sở, Bà Rịa- Vũng Tàu có 29 cơ sở, Lâm Đồng 119 cơ sở, thành phố Hồ Chí Minh 30 cơ sở). Có 13 cơ sở đủ điều kiện sơ chế RAT (Hà Nội 9 cơ sở, Lâm Đồng 1 cơ sở, thành phố Hồ Chí Minh 3 cơ sở) và 104 cơ sở đủ điều kiện kinh doanh RAT (Hà Nội 79 cơ sở, thành phố Hồ Chí Minh 25 cơ sở). Một số địa phương như Vinh Phúc, Hà Tây cũ, Long An đã tiến hành cấp giấy chứng nhận cho một số cơ sở sản xuất rau an toàn nhưng việc duy trì hoạt động của các cơ sở này không thường xuyên.

Các chi cục bảo vệ thực vật ở các tỉnh, thành chưa được đầu tư thiết bị, nhân lực phục vụ cho công tác quản lý, kiểm tra, giám sát cấp giấy chứng nhận.

d. Các chính sách khuyến khích và phát triển sản xuất RAT

